

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 4 năm 2019

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết Nhung

Bà Nguyễn Thị Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 427/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 26/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn T2, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn T1, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2018 (nộp Tòa án 29/10/2018), bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung với nhau từ năm 2012; đến năm 2014 thì mới đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 05/3/2014.

Quá trình sống chung, thời gian đầu giữa anh chị có hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, anh T thường bắt chị đưa tiền cho anh chơi ma túy nếu không đưa thì anh T chửi mắng, đánh đập chị, ngoài ra anh T còn ham chơi, không lo làm ăn, sống vô trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị đã cố gắng cam chịu để cuộc sống gia đình được yên ổn nhưng mối quan hệ giữa vợ chồng ngày càng xấu đi, mâu thuẫn nghiêm trọng, chị cũng đã về nhà mẹ đẻ sống ly thân anh T từ năm 2016 cho đến nay, sau khi chị về nhà mẹ đẻ sống anh T bỏ mặc, không quan tâm cũng như không có thành ý muốn đoàn tụ với chị. Đến nay, chị L xác định không còn tình cảm với anh T, không muốn hàn gắn trở về sống chung với anh T nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T (*sinh ngày 28 tháng 12 năm 2012*) hiện nay chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác định giữa anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định chị và anh T không có nợ chung ai.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để anh T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung*: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Ngọc T là “*Tranh chấp về ly hôn*”. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà anh T cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T dù đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 05 tháng 3 năm 2014. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị L và anh T, theo chị L xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường hay xảy ra xích mích, kinh cãi, anh T ham chơi, sống vô trách nhiệm với gia đình, vợ con; ngoài ra anh T còn sử dụng ma túy, chị có can ngăn nhưng anh T không nghe mà ngược lại càng ngày càng ăn chơi sa đọa, sa ngã và không có ý chí từ bỏ, chị nói thì anh T không những không nghe mà còn chửi bới, lăng mạ thậm chí còn sử dụng bạo lực đối với chị. Từ năm 2016 đến nay, chị L và anh T đã sống ly thân, không còn quan hệ với nhau về mọi mặt từ chuyện tình cảm cho đến kinh tế.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ngọc T cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị L nhưng anh T đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh T đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị L nữa.

Qua xác minh ngày 15 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa xác nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T đã không còn sống chung với nhau từ lâu.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giữa chị L và anh T có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T (sinh ngày 28 tháng 12 năm 2012). Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy hiện tại chị L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; cháu T là con gái, hiện vẫn còn nhỏ nên cần thiết giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc chị L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị L. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định chị và anh T không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L; chị Nguyễn Thị L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo T (sinh ngày 28 tháng 12 năm 2012) cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L xác định chị và anh T không có tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006503 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (*Sau khi án có hiệu lực pháp luật*)
- Ủy ban nhân dân xã Đ
- (*Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 05/3/2014*);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng